

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng

Tên dự án: Tuyến đường Quốc lộ 19

(đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1) - Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2461/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1) - Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tiến độ phân kỳ đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1);

Căn cứ Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 266/BC-SKHĐT ngày 28/8/2014 về việc báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL 1) và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1918/TTr-SGTVT ngày 04/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL 1), với các nội dung sau:

1. Nội dung và quy mô đầu tư

a. Nút giao Đồng Đa - Hoa Lư: Điều chỉnh thiết kế nút giao thông Đồng Đa - Hoa Lư thuộc công trình Tuyến đường Quốc lộ 19 (đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao QL 1), cụ thể như sau:

- Điều chỉnh xây dựng cầu Hà Thanh 1 mới về phía hạ lưu cầu Hà Thanh 1 cũ, nối trực tiếp từ đường Đồng Đa sang đường Quy Nhơn - Nhơn Hội; mố cầu mới (phía đường Đồng Đa) cách mố cầu Hà Thanh 1 cũ khoảng 66m, mố cầu còn lại (phía cầu Thị Nại) giáp bên phải mố cầu Hà Thanh 1 cũ tạo thành chữ Y. Tổ chức giao thông một chiều, hướng từ Cảng Quy Nhơn đi Quốc lộ 1.

+ Chiều dài cầu: $L = 122,57\text{m}$;

+ Sơ đồ bố trí kết cấu nhịp: 05 nhịp x 22m;

+ Khổ cầu: $B = 0,50\text{m}$ (gờ chắn lan can) + $12,00\text{m}$ (mặt cầu) + $1,70\text{m}$ (lề bộ hành) + $0,30\text{m}$ (gờ chắn lan can) = $14,50\text{m}$;

+ Kết cấu: Dầm bản bê tông cốt thép dự ứng lực; mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép, đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi, đường kính D1200mm.

- Điều chỉnh tổ chức giao thông trên cầu Hà Thanh 1 thành một chiều hướng từ Quốc lộ 1A về Cảng Quy Nhơn; xây dựng bổ sung nhánh nối từ đầu cầu Hà Thanh 1 cũ vào đường Đồng Đa (tách một phần giao thông không nhập vào đảo xuyên tại ngã 3 Đồng Đa cũ).

- Điều chỉnh quy mô mặt cắt ngang đoạn đường Quy Nhơn - Nhơn Hội từ 23,00m thành 12,00m: $B_n = 2 \times 3,75\text{m}$ (mặt đường) + 1,00 (dải phân cách) + 2,50 (làn xe thô sơ) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ chắn, tường hộ lan). Bố trí đường gom $B = 9,00\text{m}$ (mặt đường) + 2,0m (vía hè bên trái) = $11,00\text{m}$.

- Điều chỉnh giảm bán kính đảo xuyên tại ngã 3 Đồng Đa cũ từ 25m sang 15m. Các nhánh còn lại của nút giao Đồng Đa - Hoa Lư, tiến hành chỉnh trang, mở rộng bán kính rẽ xe.

- Hạ tầng kỹ thuật (hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước, hào kỹ thuật) tại nút giao Đồng Đa - Hoa Lư được thiết kế phù hợp với bình đồ nút giao mới.

b. Bổ sung Cầu 15: Xây dựng mới cầu 15 theo Tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05, quy mô cầu vượt lũ, kết cấu dầm giản đơn bằng bê tông cốt thép thường.

- Tổng chiều dài cầu là 77,75m

- Sơ đồ bố trí kết cấu nhịp: 04 nhịp x 18m;

- Tải trọng thiết kế: HL-93;

- Khổ cầu: $B = 8,00\text{m}$ (mặt cầu) + $2 \times 0,50\text{m}$ (gờ chắn lan can) = $9,00\text{m}$;

- **Kết cấu:**

+ Dầm chủ: Tiết diện hình chữ T, mặt cắt ngang bố trí 04 dầm/1 nhịp, kết cấu bằng bê tông cốt thép thường.

+ Mô, trụ cầu: Bằng bê tông cốt thép thường đổ tại chỗ, đặt trên hệ móng cọc bê tông cốt thép, tiết diện cọc 40x40cm.

- Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào cầu 15 phía thị trấn Tuy Phước, chiều dài xây dựng $L = 396\text{m}$, mặt cắt ngang $B_n = 2 \times 3,00\text{m}$ (mặt đường) + $2 \times 1,50$ (lề đường) = $9,00\text{m}$. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Xây dựng 03 cống hộp thoát nước ngang, kích thước $4 \times (4,00 \times 3,00)\text{m}$; kết cấu cống bằng bê tông, bê tông cốt thép, đặt trên hệ móng cọc bê tông cốt thép, tiết diện cọc 40x40cm.

c. Đoạn Km13+304,20 - Km17+015,23: Điều chỉnh hướng tuyến công trình Tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn đi qua địa bàn xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước. Cụ thể:

- Điều chỉnh tuyến đã phê duyệt đối với đoạn Km13+304,20 - Km17+015,23, đi tránh các khu dân cư thuộc các thôn Vĩnh Hy, Hanh Quang, Phong Tấn xã Phước Lộc. Tuyến dịch chuyển về phía bên phải, cách hướng tuyến đã phê duyệt trong khoảng 500m. Lý trình đoạn Km13+304,20 - Km17+015,23 được điều chỉnh thành Km13+304,20 - Km17+123,23.

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến theo tiêu chuẩn Đường cấp I (TCVN 4054-2005), giữ nguyên theo quy mô đã phê duyệt.

- Trên đoạn tuyến đã được điều chỉnh Km13+304,20 - Km17+123,23, xây dựng 03 cống chui dân sinh tại các vị trí tuyến cắt ngang đường dân sinh hiện tại (02 cống chui $B \times H = (4,0 \times 3,2)\text{m}$ tại Km14+414 và Km14+543,3; 01 cống $(6,0 \times 4,5)\text{m}$ tại Km15+221,18.

- Hệ thống an toàn giao thông, điện chiếu sáng và cây xanh được thiết kế theo mặt bằng tuyến mới.

d. Đoạn Km17+015,23 - Km17+783,78

- Giữ nguyên theo nội dung đã phê duyệt đối với đoạn Km17+015,23 - Km17+310,60. Lý trình đoạn Km17+015,23 - Km17+310,60 được điều chỉnh thành Km17+123,23 - Km17+418,60.

- Điều chỉnh cắt giảm đoạn Km17+310,60 - Km17+783,78, do nằm trong phạm vi đầu tư xây dựng nút giao vượt Quốc lộ 19 và Quốc lộ 1A.

- Hệ thống an toàn giao thông, điện chiếu sáng và cây xanh được thiết kế theo mặt bằng tuyến mới

2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung

Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung vẫn không thay đổi so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt là : **5.279.604.153.000** đồng.

(Năm nghìn hai trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu, một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Quyết định số 2461/QĐ- CTUBND ngày 06/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng và thiết bị	3.598.891.539.000	3.604.219.588.000
2	Chi phí bồi thường, GPMB và tái định cư	322.526.262.000	278.681.784.000
3	Chi phí quản lý dự án	22.227.293.000	22.240.966.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	119.286.373.000	125.953.471.000
5	Chi phí khác	42.604.975.000	42.363.479.000
6	Chi phí dự phòng	1.174.067.711.000	1.206.114.865.000
Tổng cộng		5.279.604.153.000	5.279.604.153.000

3. Điều chỉnh phân kỳ đầu tư và phân bổ kinh phí đầu tư

Theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phê duyệt điều chỉnh
Giai đoạn 1 (2012-2015): Xây dựng các hạng mục trên tuyến nhằm đáp ứng cơ bản thông tuyến đường từ cảng Quy Nhơn đến giáp Quốc lộ 19 cũ (Km15+441), trong đó xây dựng hoàn chỉnh theo dự án đoạn từ nút ngã ba Đống Đa đến nút giao thông cầu Thị Nại.	Giai đoạn 1 (2012-2015): Xây dựng các hạng mục trên tuyến nhằm đáp ứng cơ bản thông tuyến đường từ cảng Quy Nhơn đến cuối tuyến (Km17+418,60), trong đó xây dựng hoàn chỉnh theo dự án đoạn từ nút ngã ba Đống Đa đến nút giao thông cầu Thị Nại.
Giai đoạn 2 (2016-2018): Xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại của dự án.	Giai đoạn 2 (2016-2018): Xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại của dự án.

4. Nội dung khác

- Các nội dung khác của Dự án đầu tư không điều chỉnh, bổ sung trong Quyết định này vẫn thực hiện theo các Quyết định số 2000/QĐ-CTUBND ngày 18/9/2012, số 2461/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2012 và số 2265/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về cao độ thiết kế cầu 15 và đoạn đường dẫn vào cầu phía thị trấn Tuy Phước (kể cả kết cấu mặt đường bê tông nhựa đã thiết kế), Sở Giao thông vận tải có

trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn, tiến hành rà soát, tính toán, cần thiết điều chỉnh ở bước thiết kế bản vẽ thi công cho phù hợp với việc kết nối cao độ các tuyến đường Quốc lộ 19, tỉnh lộ ĐT.640 và bảo đảm khả năng tiêu thoát lũ khu vực phía thượng lưu.

- Việc thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, chủ đầu tư tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Văn bản số 10056/BGTVT-CQLXD ngày 23/9/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với các dự án xây dựng công trình giao thông do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

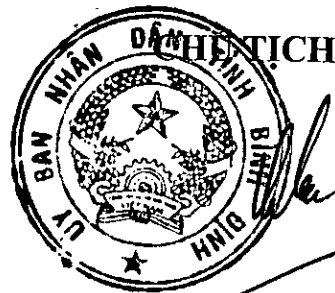
Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện cho các cơ quan tổng hợp theo dõi, trình UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 18/9/2012, Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 06/11/2012, Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 và Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Ban Quản lý GPMB và PTQĐ tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Ngô Đông Hải;
- PVP CN;
- Lưu VT, K4, K7, K14, K19. (M.19b) *ph*



Lê Hữu Lộc